

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 05/2017/TLST-DS ngày 06 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Anh Nguyễn Minh H.**

Địa chỉ: KDC25, TDP7, thị trấn Trà Xuân, huyện Trà Bông, tỉnh Quảng Ngãi.

Bị đơn: **Bà Nguyễn Thị C.**

Địa chỉ: KDC14, TDP2, thị trấn Trà Xuân, huyện Trà Bông, tỉnh Quảng Ngãi.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị H. Địa chỉ: KDC13, TDP2, thị trấn Trà Xuân, huyện Trà Bông, tỉnh Quảng Ngãi.

Bà Nguyễn Thị H. Địa chỉ: KDC25, TDP7, thị trấn Trà Xuân, huyện Trà Bông, tỉnh Quảng Ngãi. Bà Nguyễn Thị H ủy quyền cho anh Nguyễn Minh H theo văn bản ủy quyền ngày 26/10/2017.

Anh Nguyễn Văn D. Địa chỉ: KDC25, TDP7, thị trấn Trà Xuân, huyện Trà Bông, tỉnh Quảng Ngãi. Anh Nguyễn Văn D ủy quyền cho anh Nguyễn Minh H theo văn bản ủy quyền ngày 09/11/2017.

Ông Trần Đức T. Địa chỉ: Số 97, đường 154, khu phố 3, phường Tân Phú, Quận 9, thành phố Hồ Chí Minh. Ông Trần Đức T ủy quyền cho bà Nguyễn Thị C theo văn bản ủy quyền ngày 21/11/2017

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Anh Nguyễn Minh H, bà Nguyễn Thị C, bà Nguyễn Thị H thống nhất chia di sản thừa kế của bà Chung Thị D để lại là: Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 557, tờ bản đồ số 5, tại thị trấn Trà Xuân, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ bà Chung Thị D có số 01466/QSDĐ/156/QĐUB ngày 30/9/1999, theo đo đạc thực tế có diện tích 342,1m²

2.2 Các bên thống nhất những người được hưởng thừa kế gồm: Bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Minh H, anh Nguyễn Văn D là người thừa kế thế vị của ông Nguyễn H đồng thời bà Nguyễn Thị C nhận toàn bộ các kỷ phần thừa kế bằng hiện vật và có trách nhiệm thanh toán lại giá trị bằng tiền cho các đồng thừa kế khác, cụ thể như sau:

+ Bà Nguyễn Thị C được quyền sử dụng toàn bộ diện tích đất 342,1m², trong đó gồm có: 272m² đất thổ cư và 70,1m² đất bằng trồng cây hàng năm khác, tại thửa đất số 557, tờ bản đồ số 5, tại thị trấn Trà Xuân, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi (nay là thửa đất số 199 - đo đạc theo dự án VLAP), có giới cận: Phía Bắc giáp đất ông Nguyễn Thái N; Phía Nam giáp đất ông Lê Minh H; Phía Đông giáp đường nhựa dài 12,09m; Phía Tây giáp đất ông Lê Minh H. Trên phần diện tích đất này bà Nguyễn Thị C được quyền sở hữu 01 căn nhà cấp 4 (nhà chính để ở), 01 nhà xây làm quán, 01 bể chứa nước và các cây trồng trên đất.

Phần diện tích đất 342,1m² công nhận cho bà Nguyễn Thị C có sơ đồ bản vẽ kèm theo (được ghi tên Nguyễn Thị C) và sơ đồ là một bộ phận không tách rời khỏi quyết định này.

+ Bà Nguyễn Thị C phải thanh toán lại cho anh Nguyễn Minh H, Nguyễn Văn D là 130.000.000 đồng tương ứng với kỷ phần anh H, D được nhận.

+ Bà Nguyễn Thị C phải thanh toán lại cho bà Nguyễn Thị H 70.000.000 đồng tương ứng với kỷ phần bà H được nhận.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015.

2.3 Bà Nguyễn Thị C có trách nhiệm liên hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đăng ký quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản trên đất theo qui định của pháp luật.

2.4 Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ với số tiền 1.500.000 đồng bên nguyên đơn tự nguyện chịu, đã nộp đủ.

2.5 Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Minh H, anh Nguyễn Văn D, bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị C là hộ cận nghèo nên được miễn tiền án phí theo qui định của pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q.Ngãi;
- Đương sự;
- VKSND huyện Trà Bồng;
- Chi cục THADS huyện Trà Bồng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thanh Hải